

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: **09** /2022/HSST

Ngày: 09 - 03 - 2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*** Ông Lê Quang Minh

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Phan Thị Tuyết
Bà Nguyễn Thị Hải

- ***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Dung -Thư ký
Toà án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên toà:***
Ông Đinh Văn Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2021/HSST ngày 26/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hoàng Th; giới tính: nam; tên gọi khác: “Cu Đen”, sinh ngày 10/9/1984, tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: công nhân; con ông Nguyễn Thế Đ, sinh năm 1945 và bà Nguyễn Thị Đ1 (đã chết); vợ Nguyễn Thị Thu K, sinh năm 1987 và 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; tiền sự, tiền án: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/11/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- ***Bị hại:***

1. Ông Phạm Đình Th, sinh năm 1974; Địa chỉ: thôn V1, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình (đã chết);

Người đại diện theo pháp luật của ông Phạm Đình Th: Bà Dương Thị Kim X, sinh năm 1974; Địa chỉ: thôn V1, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt;

2. Anh Lê Minh Th, sinh năm 1987; Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình (đã chết);

Người đại diện theo pháp luật của anh Lê Minh Th: Ông Lê Đình K, sinh năm 1952; Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Bị đơn dân sự*: Công ty TNHH Ph

Địa chỉ: Tiểu khu 2, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1972 - chức vụ: giám đốc; Địa chỉ: tiểu khu 2, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Người liên quan*:

1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1970; Địa chỉ: thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Ông Dương Thanh B, sinh năm 1989; địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1972; Địa chỉ: tiểu khu 2, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1964; địa chỉ: thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

3. Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1980; Địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

4. Ông Dương Văn D, sinh năm 1986; Địa chỉ: thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

5. Ông Dương Văn N, sinh năm 1977; địa chỉ: thôn H, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 04/7/2020, Nguyễn Hoàng Th là công nhân của Công ty TNHH Ph điều khiển máy đào bánh lốp nhãn hiệu DOOSAN đến khu vực lò nung-sấy gạch cũ của Công ty TNHH Ph để thực hiện việc thu dọn phế liệu và kiểm tra khả năng tháo dỡ lò của Công ty. Khi điều khiển máy đào đến trước cửa lò nung, Th dùng máy rồi đi kiểm tra sơ bộ xung quanh cửa lò và đi sâu vào hai bên thành lò khoảng 12m tính từ cửa lò thì thấy hệ thống cột thép và hệ giằng thép đã được cắt xong và đã được thu dọn thành đống quanh lò nhưng không báo cáo lại để xin ý kiến chỉ đạo phương án tiếp theo mà tự ý dùng sức của máy cho

gàu kéo khung sắt dạng chữ V gắn ở cửa lò. Sau đó, cho gàu tiếp xúc với trần lò để cào thử thì một phần hệ thống trần lò bằng bê tông cốt thép và một phần hệ thống tường gạch phía Tây Bắc của lò (phía bên phải cửa lò) bị đổ sập hoàn toàn với chiều dài 36m, tính từ cửa lò. Lúc này, có 02 công nhân là ông Phạm Đình Th và anh Lê Minh Th đang làm nhiệm vụ thu dọn phế liệu tại khu vực tường lò phía Tây Bắc, khi tường lò đổ sập đã đè lên người ông Th và anh Th. Ông Th, anh Th được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Nam-Cuba Đồng Hới, đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì hai nạn nhân tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường theo hướng Đông Bắc-Tây Nam xác định: Khu vực bị đổ sập nằm về phía Đông Bắc của lò, gồm phần tường phía Tây Bắc và phần mái bị đổ sập, có chiều dài 36m, có nhiều gạch vỡ vụn, các tấm bê tông và các thanh sắt. Đoạn tường phía Tây Bắc chưa bị đổ sập có vết rạn nứt, phần phía trên có các mảnh tường bị nghiêng ra bên ngoài. Phần tường phía Đông Nam không bị đổ sập, các thanh sắt tròn gắn xuyên nối hai tường với nhau bị cong gập hướng xuống đất; 01 (Một) khung sắt gắn ở cửa lò nằm trong khu vực bị đổ sập, dạng chữ V, sơn màu xanh, dày 0,4 cm đã bị cong gập cách tường làm mốc 7,5m, xung quanh có các tấm bê tông bị vỡ; 01 (Một) khối bê tông bị vỡ nằm trong khu vực bị đổ sập, khối bê tông có kích thước (70 x 50 x 10) cm, trên bề mặt có 02 vết cày trượt còn mới, kích thước (dài, sâu, rộng) lần lượt (26 x 6 x 0,3) cm và (30 x 6 x 0,3) cm, hai vết cày cách nhau 15cm. Khối bê tông cách tường làm mốc 11m, cách tường phía Đông Nam 1,5m; 04 (Bốn) dấu vết hình hoa văn lớp phưng tiện giao thông chạy song song in trên bê tông. Trong đó, mỗi bên gồm 02 đường vân, mỗi đường rộng 20cm, cách nhau 10cm, khoảng cách giữa hai cặp đường vân là 1,4m; Các dấu vết đường vân lớp hướng từ ngoài vào vị trí tường gạch bị đổ, vị trí xa nhất tường làm chuẩn 6,1m, cách tường phía Đông Nam 2,8m; 04 (Bốn) dấu vết hình hoa văn lớp phưng tiện giao thông chạy song song in trên bê tông. Trong đó, mỗi bên gồm 02 đường vân, mỗi đường rộng 20cm, cách nhau 10cm, khoảng cách giữa hai cặp đường vân là 1,4m; Bốn dấu vết đường vân lớp hướng từ ngoài vào vị trí tường gạch bị đổ, vị trí xa nhất tường làm chuẩn 7,5m, cách tường phía Đông Nam 3,1m; Vị trí 02 người bị nạn được xác định nằm giữa lò nung và lò sấy, cách tường làm mốc 43,8m. Tại vị trí này có nhiều gạch vỡ rời và mảnh gạch to rơi đè lên các thanh sắt chữ I màu xanh (được dùng để làm thang lên xuống lò sấy những đã bị tháo dỡ từ trước) nằm rơi trên nền đất; 01 (Một) xe kéo ba bánh loại tự chế, màu xanh, kích thước (1,4 x 0,8) m, nằm úp phía trước cửa lò sấy hướng Đông Bắc; 01 (Một) máy xúc đào bánh lốp, nhãn hiệu DOOSAN-DX140WA màu cam, phần gàu xúc hướng về phía Đông Bắc, cách tường phía ngoài hướng Đông Nam 5m, cách tường không bị sập hướng Tây Bắc 10m, cách tường nhà máy phía Đông Bắc 15m (BL 39, 40, 42).

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 93/TT ngày 22/7/2020, Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận đối với tử thi Phạm Đình Th: “Nạn nhân chết do chấn thương ngực kín”.

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 97/TT ngày 22/7/2020, Trung tâm giám định Y khoa – Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận đối với tử thi Lê Minh Th: “Nạn nhân chết do chấn thương sọ não và chấn thương ngực”.

Tại kết luận giám định tư pháp số 323/KLGD/KHDT ngày 16/12/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quang Bình kết luận: “Việc cho xe cẩu vào kéo khung thép cửa lò là tác động ngoại lực lớn chưa được dự báo trong thiết kế vào kết cấu lò đã bị giảm yếu, đây là nguyên nhân chủ yếu làm sập lò”. (Tiểu mục 6.3 Mục 6 – BL 106, 109).

Vật chứng thu giữ và xử lý: Quá trình điều tra đã thu giữ 01 máy đào bánh lốp nhãn hiệu DOOSAN, kiểu loại DX140WA, màu sơn cam và 01 Bảng nghề số 000487722 do Trường Cao đẳng GTVTII – Tổng cục dạy nghề Bộ lao động thương binh và xã hội cấp ngày 22/4/2005, mang tên Nguyễn Hoàng Th. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 máy đào bánh lốp nhãn hiệu DOOSAN cho Công ty TNHH Ph theo Quyết định xử lý vật chứng số 43/QĐ-CSĐT ngày 04/11/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo cùng Công ty TNHH Ph cùng và gia đình 2 bị hại đã tự thỏa thuận về việc bồi thường. Tại phiên tòa các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 25 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Th về tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 295 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Người đại diện cho bị hại Phạm Đình Th là bà Dương Thị Kim X và Người đại diện cho bị hại Lê Minh Th là ông Lê Đình K đều đề nghị giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện làm ăn, tiếp tục khắc phục hậu quả.

Trong lời phát biểu luận tội, Đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 295; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Th từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự, không xem xét. Về xử lý vật chứng, tuyên trả bằng nghề số 000487722 do Trường Cao đẳng GTVTII – Tổng cục dạy nghề Bộ lao động thương binh và xã hội cấp ngày

22/4/2005 cho Nguyễn Hoàng Th. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoàng Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng, bị cáo thấy rất ân hận về hành vi bất cẩn của mình để dẫn đến hậu quả quá lớn, bị cáo mong muốn đại diện gia đình bị hại tha thứ và đề nghị Hội đồng xem xét để cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất, được cải tạo tại địa phương để có điều làm ăn giúp đỡ gia đình mình và tiếp tục khắc phục hậu quả, hỗ trợ cho gia đình các bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người liên quan, người làm chứng, với tang vật vụ án, cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Hoàng Th là người được giao công việc dọn vệ sinh và kiểm tra khả năng tháo dỡ lò nung-sấy tại cơ sở sản xuất của Công ty TNHH Ph. Quá trình thực thi nhiệm vụ bị cáo đã tự ý dùng máy kiểm tra khả năng tháo dỡ lò trong khi tại công trình đang có người làm việc; khu vực và công trình được tháo dỡ chưa có biện pháp đảm bảo an toàn chung. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Luật An toàn, Vệ sinh lao động, vi phạm quy định tại khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 118 của Luật xây dựng 2014 về phá dỡ công trình xây dựng và quy định tại tiểu mục 2.23.1.7; 2.23.1.9; 2.23.1.11 mục 2.23 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn trong xây dựng (QCVN 18: 2014/BXD) ban hành kèm theo Thông tư số: 14/2014/TT-BXD ngày 05 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng áp dụng cho các tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động xây dựng công trình, an toàn công trình xây dựng. Việc không tuân thủ quy định về an toàn lao động

dẫn đến hậu quả làm chết người, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo quy định tại Điều 295 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Th là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp định khung tăng nặng “*làm chết 02 người*” nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch truy tố bị cáo theo điểm a khoản 2 Điều 295 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thấy: Bị cáo là công nhân lái máy công trình, đã được đào tạo các kỹ năng và kiến thức để biết được các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn trong lao động, đủ khả năng nhận thức các nguy cơ mất an toàn trong việc tháo dỡ công trình xây dựng tại cơ sở đang hoạt động. Tuy nhiên, xuất phát từ sự chủ quan, bị cáo đã bỏ qua các quy định về an toàn lao động, tự ý thực hiện các phần việc ngoài phạm vi được phân công theo ý chí của mình, dẫn đến hậu quả chết người. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm trật tự an toàn lao động tại công trình xây dựng được pháp luật bảo vệ, mà còn trực tiếp xâm hại đến tính mạng của ông Phạm Đình Th và anh Lê Minh Th. Hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là rất nghiêm trọng, vì vậy cần áp dụng hình phạt đủ nghiêm khắc để giáo dục, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã phối hợp với Công ty bồi thường cho người bị hại số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng); trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên cần áp dụng để xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án tiền sự.

[8] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng: tội phạm thực hiện do lỗi vô ý. Đại diện gia đình các bị hại đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của bị hại; áp dụng

khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo; giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người lao động làm việc theo hợp đồng, thu nhập chỉ đủ nuôi sống bản thân và gia đình; bị cáo không có nghề nghiệp nào khác để tạo thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và cấm hành nghề đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Xét việc không buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt bổ sung là cấm hành nghề, nên cần tuyên trả Chứng chỉ nghề số 000487722 do Trường Cao đẳng GTVTII – Tổng cục dạy nghề Bộ lao động thương binh và xã hội cấp ngày 22/4/2005 mang tên Nguyễn Hoàng Th cho bị cáo.

[11] Trong vụ án có người liên quan là Nguyễn Văn Đ – Phó giám đốc Công ty TNHH Ph. Căn cứ các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa thể hiện, Nguyễn Văn Đ là người chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc tháo dỡ lò, trực tiếp chỉ đạo bố trí 03 công nhân gồm Lê Minh Th, Phạm Đình Th và Dương Văn N từ Tổ sản xuất gạch, ngôi của Công ty đến khu vực lò để dọn vệ sinh. Quá trình điều động Nguyễn Hoàng Th và máy đến khu vực lò, Đ chỉ yêu cầu Th dùng máy để dọn vệ sinh vật liệu đã tháo dỡ và kiểm tra khả năng tháo dỡ rồi báo cáo lại để có phương án tiếp theo. Việc Th dùng gàu của máy để cào thử vào lò dẫn đến hậu quả sập lò nằm ngoài phạm vi công việc Đ đã phân công cho Th, nên hành vi của Đ không đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo quy định tại Điều 295 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, việc không quy cứu trách nhiệm đối với Nguyễn Văn Đ là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[12] Về trách nhiệm của Công ty TNHH Ph, kết quả điều tra tai nạn lao động của Đoàn điều tra tai nạn lao động thuộc Sở lao động – thương binh và xã hội tỉnh Quảng Bình xác định: Công ty TNHH Ph đã có một số vi phạm, thiếu sót như: không chủ động phối hợp với cơ quan, tổ chức trong việc bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc; Không tổ chức huấn luyện, hướng dẫn các quy định, nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động làm việc tại doanh nghiệp; Không cử người giám sát, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn lao động trong quá trình tháo dỡ lò; Không tổ chức đánh giá, kiểm soát yếu tố nguy hiểm tại nơi làm việc để đề ra biện pháp kỹ thuật an toàn. Những hành vi này đã vi phạm quy định tại các điểm a, b và d khoản 2 Điều 7; khoản 1 Điều 18 của Luật An toàn, Vệ sinh lao động. Tuy nhiên, đây không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến hành vi phạm tội của Nguyễn Hoàng Th nên việc không cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân là phù hợp với quy

định của pháp luật, nhưng cần kiến nghị Cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý hành chính để đảm bảo an toàn chung.

[13] Đối với hành vi của Dương Thanh B, kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định, B là người phụ trách quản lý công nhân tại dây chuyền sản xuất gạch, ngói. Sau khi nhận được lệnh của Nguyễn Văn Đ về việc điều động 03 công nhân đến khu vực lò để dọn vệ sinh, Bình đã phân công Phạm Đình Th, Lê Minh Th và Dương Văn N thực hiện công việc theo sự chỉ đạo. Bản thân B không được thông báo về kế hoạch tháo dỡ lò, không được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý, kiểm tra quá trình thực hiện công việc của 03 công nhân và cũng không biết việc bị cáo điều khiển máy đào đến khu vực lò dẫn đến hành vi phạm tội. Vì vậy, việc không truy cứu trách nhiệm đối với Dương Thanh B là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện của các bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[15] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Th phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 295; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Áp dụng Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Th 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng Th cho UBND xã Đại Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

4. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và cấm hành nghề đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Th.

5. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

6. Về xử lý vật chứng: Trả lại Chứng chỉ nghề số 000487722 do Trường Cao đẳng GTVTII – Tổng cục dạy nghề Bộ Lao động Thương binh và Xã hội cấp ngày 22/4/2005 mang tên Nguyễn Hoàng Th cho bị cáo.

7. Về án phí: Xử buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Th phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, đại diện các bị hại, bị đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp trên xem xét theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Bố Trạch;
- UBND xã Đại Trạch;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký*)

Lê Quang Minh